TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Cát Chiêu Hằng
2. Bà Trương Thị Xuân Ngân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Anh Võ Ngọc C, sinh năm 1983
Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh C (mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/6/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng:* chị Nguyễn Ngọc Thanh T và anh Võ Ngọc C quen biết nhau vào năm 2006, sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên chị và anh C tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau. Vợ chồng có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 186 ngày 29/11/2008. Sau hôn nhân chị và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mỗi người mỗi ý, không hòa hợp với nhau nên anh C đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 cho đến nay, không liên lạc gì với gia đình. Sau

khi anh C bỏ đi chị đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không thể biết được địa chỉ của anh C. Năm 2020 chị có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Võ Ngọc C mất tích, Toà án nhân dân huyện Châu Thành đã chấp nhận yêu cầu của chị tuyên bố anh Võ Ngọc C mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2021/QĐST-DS ngày 08/6/2021.

Nay chị T nhận thấy rằng, hôn nhân giữa chị và anh C không đạt được mục đích, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Ngọc C.

- *Về con chung:* chị T và anh C chung sống với nhau có 02 con chung tên Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/10/2009 và Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 27/12/2017 (con chị T đang nuôi). Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Ngọc C, Tòa án đã tuyên bố mất tích nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Tòa án tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Thanh T được ly hôn với anh Võ Ngọc C.

Về con chung: giao 02 cháu Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/10/2009 và Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 27/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Ngọc Thanh T xin ly hôn với anh Võ Ngọc C là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C có địa chỉ cư trú tại ấpT, xã T1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân

dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết, quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Thanh T đối với anh Võ Ngọc C, Hội đồng xét xử nhận thấy;

Chị Nguyễn Ngọc Thanh T và anh Võ Ngọc C quen biết nhau vào năm 2006, sau thời gian tìm hiểu, chị T và anh C tiến đến hôn nhân và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/11/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc Thanh T và anh Võ Ngọc C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn chị T và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau nên anh C đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 cho đến nay. Chị T có tìm kiếm anh C nhiều nơi nhưng vẫn không biết được địa chỉ của anh C. Vì vậy, chị T có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tuyên bố anh Võ Ngọc C mất tích để chị T xin ly hôn. Trên cơ sở đơn yêu cầu của chị T, Tòa án đã thụ lý và ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng vẫn không có tin tức gì của anh C. Ngày 08/6/2021 Toà án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên bố anh Võ Ngọc C mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2021/QĐST-DS ngày 08/6/2021.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Ngọc C là người bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn"

Căn cứ khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2].*Về nuôi con chung:* chị T và anh C chung sống với nhau có 02 con chung gồm Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/10/2009 và Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 27/12/2017. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung sau khi ly hôn.

Xét thấy, từ khi anh Võ Ngọc C bỏ địa phương đi cho đến nay, hai cháu Thiên Â và Thiên P sinh sống cùng chị T, nguyện vọng của cháu Thiên Ân muốn được ở với mẹ. Xét về điều kiện nuôi con thì chị T có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được nuôi 02 con chung sau khi ly hôn.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* tạm thời chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung:* chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Ngọc Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Thanh T được ly hôn với anh Võ Ngọc C.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 cháu Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/10/2009 và Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 27/12/2017cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn (chị T đang nuôi con).

Anh Võ Ngọc C có quyền thăm nom con, chị T không được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời anh Võ Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: chị Nguyễn Ngọc Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp ngày 19/10/2021 theo biên lai số 0000007 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C sẽ được chuyển thành án phí chị T phải nộp. Chị T đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thiêm